

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-PT
Ngày 25 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Tám

Ông Lê Thanh Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn B** (tên gọi khác: B, D), sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị U, sinh năm 1958; có vợ Lê Ngọc T, sinh năm 1989 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/01/2015, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 23/8/2016, đã được xóa án tích. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau trong một vụ án khác, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Kim K là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Vũ P, Lê Văn S, Nguyễn Thái N và 05 bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 07/01/2019, Nguyễn Vũ P rủ Nguyễn Thái N, Lê Văn S và Trần Văn B (B) đi lấy trộm tài sản của người khác thì tất cả cùng đồng ý. P điều khiển xe Sirius, màu trắng (không rõ BKS) chở B, N điều khiển xe Dream màu xanh, biển kiểm soát 94F2-9762 chở S. P tự mang theo kìm cắt sắt và chìa khóa 32 để đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà bà Lê Thị H thuộc ấp 14, xã V, huyện H đóng cửa ngoài không có người trông coi cả nhóm dừng xe để đột nhập vào nhà lấy tài sản. P kêu N cắt khóa cửa ngoài, S đứng ngoài lộ canh đường, P, B đột nhập vào nhà lấy một xe máy nhãn hiệu RXS, biển kiểm soát 94G1-095.87 dẫn ra đưa cho N; P cùng B tiếp tục lấy một nhẫn vàng 18K, trọng lượng 03 phân và một đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Rado, có dây đeo bằng kim loại màu vàng. Sau khi lấy trộm được tài sản, Sơn cầm xe cho ông Lưu Thành N tại Khóm 2, phường H, thị xã G với giá 6.000.000 đồng chia đều mỗi người 1.500.000 đồng, sau đó, S bán xe cho ông N lấy thêm 500.000 đồng. Đối với nhẫn vàng và đồng hồ, Trần Văn B bán cho người đi đường được 400.000 đồng, tất cả cùng tiêu xài hết. Các tài sản bị mất không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL –HĐGD ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: một chiếc xe gắn máy loại Wave RSX, màu sơn xanh, trắng, đen, BKS 94G1- 095.87 có giá 15.050.000 đồng; 01 nhẫn vàng, trọng lượng 03 phân, loại vàng 18K có giá 840.000 đồng. Đối với một đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Rado, dây đeo bằng kim loại không định giá được do không đủ thông tin. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bà Lê Thị H là 15.890.000 đồng.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, trong quá trình điều tra còn chứng minh được các bị cáo Nguyễn Vũ P, Lê Văn S, Nguyễn Thái N thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ P, Lê Văn S, Nguyễn Thái N, Trần Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Vũ P, Lê Văn S, Nguyễn Thái N; trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 12 năm 2019, bị cáo Trần Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và áp dụng đầy đủ quy định pháp luật cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo, gia đình khó khăn và bị cáo không biết chữ nên việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định. Về nội dung: Vì động cơ vụ lợi cá nhân mà bị cáo Trần Văn B cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo cho nên bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, tuy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/01/2019, bị cáo Trần Văn B cùng các bị cáo Nguyễn Vũ P, Nguyễn Thái N, Lê Văn S đột nhập vào nhà bà Lê Thị H thuộc ấp 14, xã V, huyện H để lấy tài sản. Tài sản lấy trộm gồm 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu RSX, biển kiểm soát 94G1-095.87; 01 nhẫn vàng, trọng lượng 03 phân và một đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Rado với tổng giá trị tài sản qua định giá là 15.890.000 đồng.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền chi xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật nhằm lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xem thường pháp luật

mà còn gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những người đang quản lý tài sản hợp pháp, gây mất trật tự tại địa phương, vì thế cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới cải tạo được ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu áp dụng đầy đủ các quy định pháp luật cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do bị cáo thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý nên được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu cử bà Phan Kim Khoa là Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo là đảm bảo quyền được trợ giúp pháp lý cho bị cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo và bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa và chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn B, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn B được miễn toàn bộ án phí.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện H (01b);
- CQĐT huyện H (01b);
- VKSND huyện H (01b);
- TAND huyện H (03b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện H (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Châu Văn Mỹ